

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày: 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Xuân Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thành; Ông Cầm Xuân Xanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 25/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST, ngày 09/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/HSST- QĐ ngày 12/4/2019 đối với bị cáo.

Sùng A T - sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã TM, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Sùng A S (đã chết); Con bà: Giàng Thị M – sinh 1972; Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Giàng Thị Gi - sinh năm 1990; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến ngày 28/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông: Lường Văn O - sinh năm 1972.

Trú tại: Bản TM, xã TM, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có lý do)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Mùa A Tr - sinh năm 1990.

Trú tại: Bản H, xã TM, huyện Than Uyên, Lai Châu.(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Hùng - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 09 giờ một ngày giữa tháng 8/2018, Sùng A T đang ở nhà thuộc bản H, xã TM, huyện Than Uyên thì có Mùa A Tr là người cùng bản đến rủ đi trộm cắp bò, mục đích lấy thịt ăn và bán lấy tiền tiêu sài. T nói: Sợ đi tù lắm, Tr bảo: Cứ đi cùng không sợ gì đâu. Nghe Tr nói vậy, T đồng ý. Trên đường đi, Tr vào bụi cây ven đường lấy 01 con dao và 02 bao tải do Tr chuẩn bị từ trước. Trên đường đi lên khu vực đồi Đá Đanh thuộc bản TM, xã TM, huyện Than Uyên, T và Tr phát hiện có dấu chân bò nên đi theo để tìm. T và Tr đi khoảng 40 phút thì thấy 03 con bò đang ăn cỏ, không có người trông giữ. Tr bảo T đứng canh giới còn Tr nhử cho bò ăn muối rồi nhặt một đoạn gậy gỗ đập mạnh vào đầu 01 con bò cái khoảng 03 tuổi, lông màu vàng làm cho con bò ngã xuống. Lúc này, Tr gọi T: Làm được rồi (*đã giết được con bò*) xuống đi. T chạy đến cùng Tr kéo xác con bò xuống phía dưới đồi khoảng 20 mét để không ai nhìn thấy. T giữ chân còn Tr cắt tiết bò, T và Tr cùng nhau dùng dao cắt 02 đùi trước và 02 đùi sau cho vào 02 bao tải. Sau đó, T và Tr mỗi người vác một bao tải thịt bò đi về nhà. Trên đường về, T và Tr gặp Thảo A Trảo, trú tại bản H xã TM huyện Than Uyên. Khi Thảo A Trảo hỏi đi đâu về, T và Tr nói cho Trảo biết vừa trộm, giết thịt một con bò. Đến 18 giờ cùng ngày, T và Tr cắt một ít thịt mang sang nhà Giàng A Vàng ở cùng bản nấu ăn nhưng không nói cho Vàng biết bò do trộm cắp mà có. Số thịt bò còn lại, T và Tr cắt giấu trên đồi cách nhà T khoảng 50 mét. Sáng ngày hôm sau, Tr mang thịt bò đến đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền bán thịt bò trộm cắp, Tr chia cho T 700.000 đồng, số tiền còn lại Tr cất giữ. Toàn bộ số tiền bán thịt bò trộm cắp được T, Tr đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Mùa A Tr bị bắt, khởi tố và bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2019/HSST ngày 28/02/2018. Sùng A T đi làm thuê tại xã Minh Lương huyện Văn Bàn tỉnh Lào Cai. Ngày 22/01/2019, Sùng A T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đầu thú về hành vi phạm tội trộm cắp.

Quá trình điều tra xác định: Con bò cái 03 tuổi, lông màu vàng đỏ T và Tr trộm cắp là tài sản thuộc sở hữu của anh Lường Văn O, sinh năm 1972, trú tại bản TM, xã TM, huyện Than Uyên. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Con bò cái 03 tuổi của anh Lường Văn O có trị giá 9.705.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Sùng A T đã thành khẩn khai báo. Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên để đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã TM là xã đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 01 đoạn gậy gỗ và 02 bao tải T và Tr sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp bò nhưng không thu hồi được. Đối với vật chứng là 01 con dao thu giữ của Mùa A Tr, hiện đã được xử lý theo Bản án số 03/2019/HSST.

Về phần dân sự, theo Bản án số 03/2019/HSST Mùa A Tr đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại trị giá con bò và công tìm kiếm cho bị hại Lương Văn O.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT- VKS, ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A T từ 12 đến 18 tháng tù. Khẩu Tr 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn nhiều khó khăn.

Về vật chứng; trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 03/ 2019/ HSST, ngày 28/02/2019. Nên không đề cập giải quyết.

Đối với người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về cơ bản hoàn toàn nhất trí với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá và đề nghị HĐXX áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo. Nhưng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo là người bị rủ rê lôi kéo, đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức, nhân thân tốt, phần do trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất được quy định ở đầu khung hình phạt

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng rèn luyện mình thành người công dân tốt và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như người bào chữa, không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sùng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố, một lần nữa khẳng định: Giữa tháng 8 năm 2018, tại bản H, xã TM, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Sùng A T cùng Mùa A Tr cùng thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 con bò có trị giá 9.705.000 đồng của bị hại Lương Văn O. Mục đích trộm cắp là để mổ lấy thịt ăn và mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Sùng A T thực hiện đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò của mình gây ra.

Xét về tính chất, mức độ, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Sùng A T được sinh ra, lớn lên từ một gia đình thuần nông, bị cáo hiền hơn ai hết trâu, bò là tài sản có giá trị lớn đối với người dân lao động sản xuất. Nhưng khi được bị cáo Mùa A Tr rủ rê mổ trộm bò lấy thịt ăn và đem bán lấy tiền chia nhau thì bị cáo không ngăn cản mà nhất trí thực hiện hành vi phạm tội ngay. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã gây ra tâm lý bức xúc, hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng tới việc phát triển kinh tế địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý, chưa thực sự ăn năn hối cải tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả. Nên bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc để làm gương cho người khác. Song bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi vụ án bị phát giác bị cáo đã đầu thú và thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nội dung, căn cứ đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Xét thấy bị cáo Sùng A T là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức giản đơn, nhưng có nhân thân xấu bị cáo đã bị xử phạt 26 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tuy đã được xóa án tích, sau khi phạm tội bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý, không tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại. Do vậy không có căn cứ để bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất ở đầu khung hình phạt.

Về vật chứng; trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 03/ 2019/ HSST, ngày 28/02/2019. Nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Xét thấy bị cáo Sùng A T là dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo **Sùng A T 12 (Mười hai)** tháng tù. Khẩu Tr 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù còn lại là 11 tháng 24 ngày được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A T.

Báo cho bị cáo biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh 1.
- VKS, tỉnh, huyện 2.
- THA dân sự 1.
- CA -THA PT2.
- Bị cáo, bị hại 2.
- Người bào chữa.
- Người có QLNVLQ 1.
- Sở Tư pháp 1.
- Lưu HS - TA 3.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Xuân Thu.